

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN

Hướng dẫn hoạt động chuyên môn Môn Lịch sử và Địa lí năm học 2024 - 2025

Triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn chuyên môn môn Lịch sử và Địa lí một số nội dung sau:

I. Định hướng chung

Lịch sử và Địa lí là môn học bắt buộc, được dạy học từ lớp 6 đến lớp 9. Môn học gồm các nội dung giáo dục lịch sử, địa lí và một số chủ đề liên môn, đồng thời lồng ghép, tích hợp kiến thức ở mức độ đơn giản về kinh tế, văn hoá, khoa học, tôn giáo... Các mạch kiến thức lịch sử và địa lí được kết nối với nhau nhằm soi sáng và hỗ trợ lẫn nhau. Ngoài ra, môn học có thêm một số chủ đề mang tính tích hợp, như: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông; Đô thị - lịch sử và hiện tại; Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long... Để thực hiện thành công nhiệm vụ chuyên môn trong việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, các nhà trường lưu ý một số định hướng chung khi xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn Lịch sử và Địa lí như sau:

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 4354/QĐ UBND ngày 20/8/2024 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn 3037/SGDĐT-GDTrH ngày 4/9/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cấp THCS; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 4602/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2023 của Sở GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn Lịch sử và Địa lí đảm bảo thực hiện chương trình linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường. *Kế hoạch dạy học phải được thống nhất trong tổ/nhóm chuyên môn và được đại diện Hội đồng trường phê duyệt và báo cáo phòng GDĐT trước khi thực hiện.* Trong quá trình xây dựng và thực hiện cần chú ý một số nội dung sau:

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, do đó Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí. Các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, bảo đảm kết thúc học kỳ I nội dung của 2 phân môn là tương đương nhau.

- Mạch nội dung của phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí trong môn Lịch sử và Địa lí đã được sắp xếp theo logic khoa học, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau nên việc bố trí các bài học trong Kế hoạch dạy học không làm đảo lộn thứ tự sắp xếp các mạch nội dung kiến thức của từng phân môn trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí mỗi lớp.

- Bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

- Tổng số tiết quy định của môn Lịch sử và Địa lí ở mỗi lớp là 105 tiết. Thời lượng cho từng phân môn được bố trí cụ thể như sau:

+ Lớp 6: Tỷ lệ % số tiết dành cho phân môn Địa lí là 45%; phân môn Lịch sử là 45%, 10% còn lại dành cho kiểm tra, đánh giá định kì.

+ Lớp 7: Tỷ lệ % số tiết dành cho phân môn Địa lí là 42%; phân môn Lịch sử là 42%; chủ đề chung 6%; còn lại 10% dành cho kiểm tra, đánh giá định kì.

+ Lớp 8: Tỷ lệ % số tiết dành cho phân môn Địa lí là 41%; phân môn Lịch sử là 41%; chủ đề chung 8%; còn lại 10% dành cho kiểm tra, đánh giá định kì.

+ Lớp 9: Tỷ lệ % số tiết dành cho phân môn Địa lí là 40%; phân môn Lịch sử là 40%; chủ đề chung 10%; còn lại 10% dành cho kiểm tra, đánh giá định kì.

- Thời lượng (số tiết) sử dụng để giảng dạy các bài học cụ thể trong sách giáo khoa đơn vị đã lựa chọn được xác định dựa trên cơ sở các căn cứ sau:

+ Tỷ lệ số tiết dành cho các phân môn, mạch nội dung kiến thức đã xác định trong chương trình: **Lịch sử và Địa lí 6** (Địa lí tự nhiên đại cương 45% tương đương khoảng 47 tiết; lịch sử thế giới 22% tương đương 23 tiết; lịch sử Việt Nam 23% tương đương 24 tiết). Kiểm tra, đánh giá 11 tiết. **Lịch sử và Địa lí 7** (Địa lí các châu lục 42% tương đương 44 tiết; Lịch sử thế giới 20% tương đương 21 tiết; Lịch sử Việt Nam 22% tương đương 23 tiết), chủ đề chung 6% tương đương 7 tiết, kiểm tra đánh giá 10% tương đương 10 tiết. **Lịch sử và Địa lí 8** (Địa lí tự nhiên Việt Nam 41% tương đương 43 tiết; Lịch sử thế giới 20% tương đương 21 tiết; Lịch sử Việt Nam 21% tương đương 22 tiết), chủ đề chung 8% tương đương 9 tiết, kiểm tra đánh giá 10% tương đương 10 tiết. **Lịch sử và Địa lí 9** (Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam 40% tương đương 43 tiết; Lịch sử thế giới 19% tương đương 20 tiết; Lịch sử Việt Nam 21% tương đương 22 tiết), chủ đề chung 10% tương đương 10 tiết, kiểm tra đánh giá 10% tương đương 10 tiết.

+ Nội dung dạy học và yêu cầu cần đạt của từng bài học trong chương trình (Gợi ý: Những yêu cầu cần đạt được mô tả ở mức độ nhận thức cao thường phải dự kiến dành nhiều thời gian hơn các yêu cầu cần đạt ở mức độ nhận thức thấp).

+ Đặc điểm của loại kiến thức (kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tiễn) hoặc tính chất bài học (lý thuyết, thực hành)

+ Căn cứ vào đối tượng học sinh, năng lực giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị dạy học của nhà trường.

- Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong môn Lịch sử và Địa lí đối với từng lớp, theo từng bộ sách giáo khoa do nhà trường lựa chọn, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh (Cụ thể tại công văn 1621/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024). Chủ đề lồng ghép chung từ lớp 6 đến lớp 9 bao gồm: giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu nước của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kì lịch sử; bảo vệ chủ quyền biên, đảo; bảo vệ chủ

quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; giới thiệu một số sự kiện chống giặc ngoại xâm. Thời lượng lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với chương trình môn học, đảm bảo đủ nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh cần truyền đạt, không làm tăng thời lượng môn học.

2. Về kiểm tra, đánh giá

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá, việc kiểm tra, đánh giá thực hiện như sau:

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên/học kì.

- Đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Một số lưu ý đối với bài kiểm tra định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) môn Lịch sử và Địa lí:

+ Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, câu hỏi của đề bao gồm trắc nghiệm kết hợp với tự luận biên soạn theo mức độ cần đạt của các Chương trình môn học. Căn cứ vào thực tế của nhà trường để lựa chọn tỉ lệ phù hợp.

+ Có thể xây dựng ma trận, đặc tả và tổ chức kiểm tra định kì theo từng phân môn.

+ Thời gian làm bài kiểm tra: 60 phút đến 90 phút (khi tổ chức kiểm tra, đánh giá chung 2 phân môn); 45 phút đối với mỗi phân môn (khi tổ chức kiểm tra, đánh giá độc lập từng phân môn).

+ Đề kiểm tra định kì được xây dựng trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn Lịch sử và Địa lí quy định trong Chương trình GDPT 2018 tính đến thời điểm kiểm tra. Mức 1 (nhận biết): Các câu hỏi yêu cầu HS nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học; Mức 2 (thông hiểu): Các câu hỏi yêu cầu HS giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học; Mức 3 (vận dụng): Các câu hỏi yêu cầu HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học;

- Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học trước khi thực hiện.

- Các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, áp dụng Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông theo Chương trình GDPT 2018 tại Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT, lưu ý các dạng thức trắc nghiệm khách quan để học sinh lớp 9 được làm quen; tăng cường 02 dạng thức trắc nghiệm gồm: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng và trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý lựa chọn đúng hoặc sai);

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, bảng năng lực và cấp độ tư duy đề kiểm tra, khảo sát theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo Chương trình GDPT 2018.

3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch bài dạy (giáo án)

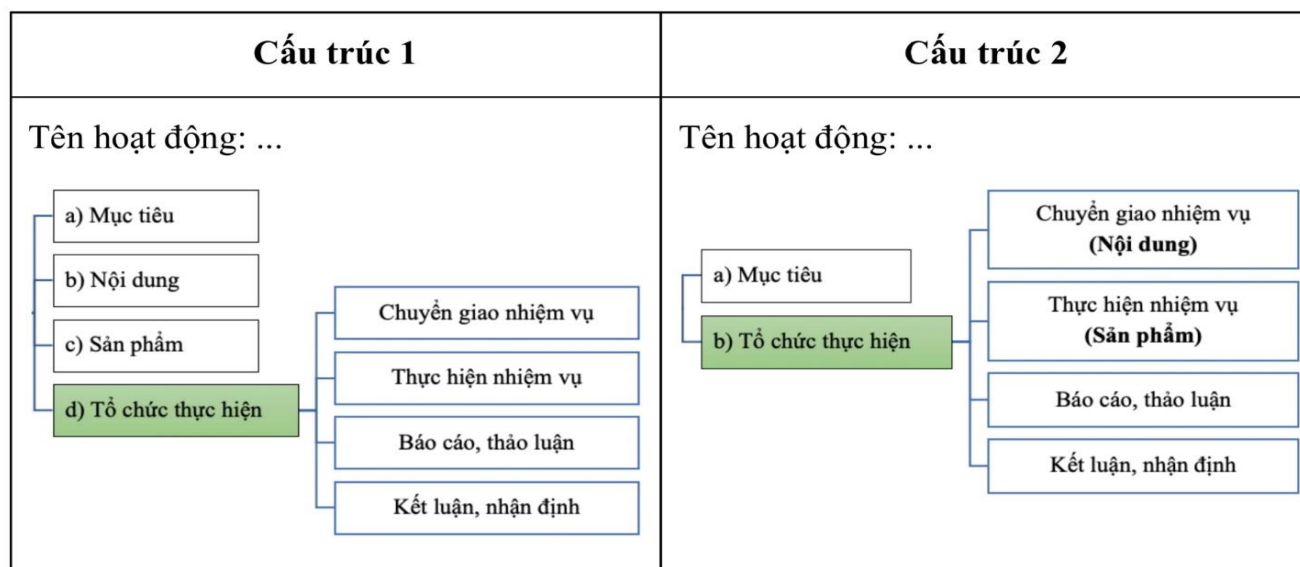
- Căn cứ kế hoạch của tổ chuyên môn đã được phê duyệt, mỗi giáo viên cần xây dựng kế hoạch bài dạy linh hoạt theo tinh thần Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT,

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS trên tinh thần phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của HS vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để HS được trao đổi, thảo luận, tự học (tham khảo khung Kế hoạch bài dạy tại Phụ lục IV, đính kèm Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường). Cần lưu ý nội dung cụ thể như sau:

+ Mỗi bài học bao gồm các hoạt động cơ bản sau: (1) Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; (2) Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); (3) Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; (4) Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

+ Đối với mỗi hoạt động, giáo viên tổ chức cho HS thực hiện theo các bước cơ bản sau: (1) Chuyển giao nhiệm vụ học tập: sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành; (2) HS thực hiện nhiệm vụ, chú trọng hoạt động cá nhân trước khi hoạt động nhóm đôi, nhóm nhỏ (nếu cần): giáo viên quan sát, phát hiện những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp (gợi ý, định hướng về phương pháp, cách làm); (3) Tổ chức cho HS báo cáo, trình bày kết quả, thảo luận; (4) Giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để HS ghi nhận và vận dụng kiến thức.

+ Về cấu trúc từng hoạt động trong giáo án có thể tham khảo sơ đồ dưới đây.



4. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, đảm bảo hoàn thành chương trình môn học trong mọi tình huống. Đa dạng hóa các hình thức dạy học: dạy học ở trên lớp, dạy học tại di sản, thực địa, bảo tàng...; các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của HS; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến trong điều kiện HS không thể đến trường.

- Coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Trong điều kiện cho phép tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ

- Sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn tránh hình thức, giảm các thủ tục hành chính; tập trung nghiên cứu bài học; xây dựng chủ đề dạy học; tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; tổ/nhóm chuyên môn thống nhất những nội dung kiến thức trọng tâm cơ bản của từng chương, từng bài; thống nhất kế hoạch dạy học các tiết dự giờ, thao giảng; thống nhất ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì ...

- Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn và không đánh giá bài dạy trong sinh hoạt chuyên môn thường xuyên. Việc dự giờ không chỉ nhận xét giáo viên mà chủ yếu thông qua việc quan sát, nhận xét hoạt động học tập của HS để từ đó điều chỉnh việc tổ chức dạy học của giáo viên. Rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của HS theo các bước sau:

+ Mô tả hành động (đọc, nghe, viết, nói, làm) của HS trong hoạt động học (làm minh chứng để tiến hành bước 2 và bước 3).

+ Đánh giá kết quả hoạt động của HS (những gì HS đã học được, chưa học được).

+ Phân tích nguyên nhân những gì HS đã học được, chưa học được.

+ Đưa ra biện pháp khắc phục hạn chế, hoàn thiện kế hoạch dạy học.

- Trong năm học, mỗi quận, huyện, thị xã thực hiện 01 đến 02 chuyên đề sinh hoạt chuyên môn cho toàn quận, huyện.

- Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên đại trà; gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình môn học; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế, chủ động ứng phó với tình huống bất thường.

II. Yêu cầu cụ thể từng phân môn

1. Phân môn Lịch sử

- Mạch nội dung của phân môn Lịch sử được sắp xếp theo logic thời gian lịch sử từ thời nguyên thủy, qua cổ đại, trung đại, đến cận đại và hiện đại. Trong từng thời kì, không gian lịch sử được tái hiện từ lịch sử thế giới, khu vực đến Việt Nam

để đối chiếu, lí giải, làm sáng rõ những vấn đề lịch sử. Vì vậy không đảo phân lịch sử Việt Nam dạy trước phân lịch sử thế giới.

- Cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với các hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực phẩm chất HS trong học tập lịch sử.

Đối với kiểm tra đánh giá nội dung Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

2. Phân môn Địa lí

a) Một số lưu ý trong việc xây dựng kế hoạch dạy học

Mạch nội dung của phân môn Địa lí được sắp xếp theo logic từ địa lí tự nhiên đại cương ở lớp 6 đến địa lí các châu lục ở lớp 7, sau đó đến địa lí tự nhiên Việt Nam (lớp 8), địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam (lớp 9). Để đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu cần đạt trong từng bài học, khi xây dựng kế hoạch bài dạy phân môn Địa lí cần lưu ý:

- Quá trình hình thành khái niệm cơ bản thường là đi từ biểu tượng địa lí đến khái niệm địa lí. Việc hình thành biểu tượng địa lí càng có ý nghĩa quan trọng đối với các học sinh học sinh lớp 6, lớp 7; bảo đảm cho học sinh dễ ghi nhớ các biểu tượng và các khái niệm, kết nối được khái niệm với cuộc sống thực tế. Hình thành khái niệm cơ bản là một quá trình, trong một số trường hợp phải thông qua nhiều bài, nhiều chương. Có những khái niệm được hình thành từng bước trong cả một cấp học, một chương trình môn học. Đây là điều mà giáo viên cần lưu ý khi dạy học, để tránh quá tải ở lớp dưới, và tạo sự liên kết dọc giữa các lớp. Nhiều khái niệm địa lí tự nhiên đại cương chỉ được hình thành bước đầu ở lớp 6, sau đó được phát triển thêm ở lớp 7, lớp 8, lớp 9. Ví dụ, khái niệm về hoàn lưu khí quyển ở lớp 6 chỉ được trình bày qua sơ đồ về các vành đai khí áp và gió. Khái niệm về hoàn lưu khí quyển được sử dụng và phát triển khi học sinh học Địa lí 7, chẳng hạn như hoàn lưu gió mùa được nói đến ở khu vực châu Á gió mùa. Còn các khái niệm liên quan đến front hay hội tụ nhiệt đới có thể được sử dụng khi học sinh học ở lớp 8 về địa lí tự nhiên Việt Nam.

- Tổ chức hướng dẫn, tạo điều kiện để HS tìm tòi, khám phá, khai thác và chiếm lĩnh kiến thức từ các phương tiện dạy học địa lí như tranh ảnh, sơ đồ, biểu đồ, bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam (theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)...

- Cần xác định đúng các mức độ nhận thức khác nhau được quy định trong yêu cầu cần đạt của chương trình để xây dựng hệ thống các câu hỏi, bài tập và thiết kế hoạt động học tập phù hợp với trình độ học sinh, kịp thời hỗ trợ học sinh khi tổ chức các hoạt động học tập trên lớp, từ đó giúp HS nắm được kiến thức bài học, phát triển các năng lực chung và năng lực địa lí.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho HS, gắn các bài học địa lí với thực tiễn địa phương, vận dụng thực kiến thức vào giải quyết các vấn đề môi

trường kinh tế - xã hội địa phương (xác định phương hướng ngoài thực tế, tìm hiểu môi trường tự nhiên ở địa phương, mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên ở địa phương...).

b) Về việc tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố

Hội thi Giáo viên dạy giỏi Thành phố môn Giáo dục công dân, Giáo dục thể chất, Lịch sử và Địa lí (nội dung Địa lí) diễn ra vào học kì I, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản hướng dẫn riêng. Tuy nhiên, đối với nội dung Địa lí của môn Lịch sử và Địa lí, tổ/nhóm chuyên môn cần lưu ý một số nội dung sau:

- Các tiết dạy thực hành cần đảm bảo tính chính xác, khoa học, khắc sâu được kiến thức trọng tâm, thể hiện được sự sáng tạo trong cách truyền tải và thiết kế các hoạt động dạy - học. Mỗi giờ dạy cần thể hiện rõ tinh thần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Đặc biệt quan tâm đến việc phát triển các thành phần năng lực đặc thù của bộ môn như nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí; sử dụng các công cụ địa lí học, tổ chức học tập ở thực địa, vận dụng tri thức, địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn...

- Các biện pháp nâng cao chất lượng trong công tác giảng dạy bộ môn cần chú ý tới tính thực tiễn, ứng dụng; cần có quá trình thực nghiệm sư phạm để rút kinh nghiệm trước khi đưa vào triển khai; khuyến khích GV sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học tự làm nhằm phát huy tính sáng tạo, nâng cao chất lượng dạy và học.
